

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 05/2025/HS-ST
Ngày 28/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 1// Nguyễn Xuân Kỳ.

Các Hội thẩm quân nhân:

2// H'Niên MLô;

4/ Nguyễn Công Vỹ.

- Thư ký phiên tòa: 1// Huỳnh Ngọc Diện, Cán bộ, Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 tham gia phiên tòa: 4/ Tô Minh Tới, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường e990, BCHQS tỉnh Kon Tum (địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện ĐT, tỉnh Kon Tum), xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2025/TLST-HS ngày 07/3/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 04/2025/QĐXXST-HS ngày 14/3/2025, đối với bị cáo:

A Min H, sinh ngày 22/3/2005 tại tỉnh Kon Tum; giới tính: Nam; nơi cư trú: thôn ĐV, xã ĐP, huyện ĐG, tỉnh Kon Tum; số CCCD: 062205000473, cấp ngày 04/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: H2, KĐT, bSMPK12,7mm, d304, e990, BCHQS tỉnh Kon Tum; dân tộc: Giẻ Triêng; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 12/12; con ông A B, sinh năm 1978 và con bà Y Th, sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án, xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/12/2024 tại e990, BCHQS tỉnh Kon Tum; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị L theo ủy quyền: Ông Lưu Văn Q, sinh ngày 27/5/1962 (chồng bị hại); nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện ĐT, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa (theo biên bản ngày 19/11/2024); có mặt.

Bị hại: Nguyễn Thị Là, sinh ngày 01/01/1966 (chết ngày 16/11/2024); nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện ĐT, tỉnh Kon Tum; con ông Nguyễn Văn L (chết); con bà Nguyễn Thị B (chết); chồng là Lưu Văn Q, sinh ngày 27/5/1962; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1997.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Y Th, sinh ngày 01/01/1983; nơi cư trú: thôn Đ, xã ĐP, huyện ĐG, tỉnh Kon Tum; có mặt.

- Y Min Th, sinh ngày 19/6/2003; nơi cư trú: thôn Đ, xã ĐP, huyện ĐG, tỉnh Kon Tum; có mặt.

- e990, BCHQS tỉnh Kon Tum; địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện ĐT, tỉnh Kon Tum; 3// Nguyễn Trọng D, et; có mặt.

- Bảo hiểm xã hội tỉnh Kon Tum (nay là Bảo hiểm xã hội Khu vực XXVI); địa chỉ: số 179, đường BĐ, thành phố K, tỉnh Kon Tum; vắng mặt.

Người làm chứng:

- A P; có mặt.

- Đinh Văn T; vắng mặt.

- Nguyễn Xuân Q; vắng mặt.

- Đinh Văn T1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/11/2024, A Min H được đơn vị giải quyết nghỉ tranh thủ từ 14 giờ 30 phút ngày 15/11/2024 đến 17 giờ 00 phút ngày 17/11/2024 tại gia đình ở thôn Đ, xã ĐP, huyện ĐG, tỉnh Kon Tum.

Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 16/11/2024, A Min H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 82G1-053.80 di chuyển từ nhà đi thành phố K, tỉnh Kon Tum thăm cha là ông A B đang khám bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum. Đến khoảng 08 giờ 15 phút cùng ngày, khi đến Km số 1503+900 Quốc lộ 14 thuộc địa phận Thôn 1, xã T, huyện ĐT, tỉnh Kon Tum, H điều khiển xe mô tô di chuyển ở phần đường bên phải theo hướng huyện ĐT đi thành phố K, phát hiện xe mô tô BKS 82K3-1793 do bà Nguyễn Thị L điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước, cách xe H khoảng 30m. Do điều khiển xe mô tô đi với tốc độ cao (khoảng từ 86,76km/h đến 93,60km/h), không chú ý tập trung quan sát, khi phát hiện xe mô tô của bà L điều khiển đang chuyển hướng qua đường (từ làn đường bên phải sang làn đường bên trái), H đã đánh lái qua trái để tránh nhưng vì khoảng cách quá gần, đã để xe mô tô tông vào phần mặt ngoài bên trái bánh xe trước và phần đầu bên trái xe mô tô bà L dẫn đến tai nạn. Hậu quả bà L bị thương, cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện ĐT và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum nhưng tử vong cùng ngày; 02 xe mô tô hư hỏng nặng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo A Min H khai nhận: Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 16/11/2024, bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 82G1-053.80 di chuyển từ nhà đi thành phố K thăm cha đang khám bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum. Đến khoảng 08 giờ 15 phút cùng ngày, khi đến Km số 1503+900 Quốc lộ 14 thuộc địa phận Thôn 1, xã T, huyện ĐT, tỉnh Kon Tum, bị cáo thấy phía trước cùng chiều cách khoảng 30m có xe mô tô BKS 82K3-1793 do bà Nguyễn Thị L điều khiển đi sát lề đường bên phải. Lúc này bị cáo vẫn điều khiển xe đi với tốc độ cao khoảng trên 80km/h, không tập trung quan sát phía

trước. Khi phát hiện xe bà L đi bên phải gần tim đường, vì khoảng cách hai xe quá gần, bị cáo đánh lái sang trái để tránh nhưng không kịp, đã để xe mô tô do bị cáo điều khiển tông vào phần mặt ngoài bên trái bánh xe trước và phần đầu bên trái xe mô tô do bà L dẫn đến tai nạn. Bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định; xác định nguyên nhân gây ra tai nạn là do bị cáo điều khiển xe mô tô chạy với tốc độ cao; không chú ý tập trung quan sát và làm chủ tay lái. Lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo.

Lời khai người làm chứng Đinh Văn T và Đinh Văn T1: khoảng 08 giờ 15 phút ngày 16/11/2024, khi nghe tiếng động phát ra tại đoạn đường Km 1503+900 thuộc Quốc lộ 14, Thôn 1, xã T, huyện ĐT, tỉnh Kon Tum, T và T1 phát hiện tai nạn giao thông xảy ra. Lúc này, trời không mưa, vắng người và phương tiện lưu thông. Tại hiện trường, xe mô tô BKS 82K3-1793 nằm nghiêng về bên trái, đè lên vạch kẻ tim đường, đầu xe quay về bên trái, đuôi xe quay về bên phải (hướng ĐT đi NH), bánh xe phía trước bị gãy rời hẫng khỏi xe. Bà Nguyễn Thị L nằm phía bên phải xe, không đội mũ bảo hiểm, mặt úp xuống đường, máu chảy nhiều. Xe mô tô BKS 82G1-053.80 nằm nghiêng ở lề đất bên trái, đầu xe quay về hướng Quốc lộ 14. A Min H nằm trên đồng cát bên trái đường theo hướng đi; gần đó là cụm bánh trước xe mô tô BKS 82K3-1793. Một lúc sau H tự đứng dậy. T điện thoại báo sự việc cho Công an xã T và cùng T1 đưa bà L đi cấp cứu.

Người làm chứng A P khai: A Min H được đơn vị giải quyết nghỉ tranh thủ với lý do đặc biệt bố bị ốm nặng nhập viện, từ 14 giờ 30 phút ngày 15/11/2024 đến 17 giờ 00 phút ngày 17/11/2024. Trước khi nghỉ, H có viết cam đoan không được điều khiển xe mô tô, không uống rượu bia, chất kích thích. Trước khi sự việc xảy ra, H luôn chấp hành tốt kỷ luật của đơn vị, hiền lành, sống hòa đồng với đồng chí đồng đội.

Ông Lưu Văn Q cho biết: Gia đình đã chi phí mai táng cho bị hại tổng số tiền 163.000.000đ; tôi là chủ sở hữu xe mô tô BKS 82K3-1793, chưa làm thủ tục sang tên; từ chối việc định giá tài sản đối với hư hỏng của xe. Gia đình bị cáo đã bồi thường 5.000.000đ. e990, BCHQS tỉnh Kon Tum hỗ trợ 35.300.000đ. Bị cáo tuổi đời còn trẻ; sau tai nạn, đã cùng gia đình kịp thời thăm hỏi, động viên gia đình, nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí mai táng và khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần. Tôi có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự (TNHS). Tại phiên tòa, tôi xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Y Th khai: Bị cáo A Min H đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Thị L số tiền 5.000.000đ. Tôi không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền này.

Chị Y Min Th khai: Tôi đã thanh toán số tiền 1.297.110đ cho Bảo hiểm xã hội tỉnh Kon Tum chi trả chi phí cấp cứu bị hại Nguyễn Thị L. Tôi không yêu cầu H trả lại số tiền này.

Bảo hiểm xã hội tỉnh Kon Tum đã nhận số tiền 1.297.110đ mà Quỹ Bảo hiểm y tế đã chi trả chi phí cấp cứu bà Nguyễn Thị L và không có ý kiến gì.

Đại diện e990, ông Nguyễn Trọng D cho biết: Đơn vị đã hỗ trợ chi phí cấp cứu, mai táng bà Nguyễn Thị L số tiền 35.300.000đ, không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền này. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, trước khi sự việc xảy ra, bị cáo chấp hành nghiêm kỷ luật Quân đội, hoàn thành tốt nhiệm vụ; đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường và Biên bản dựng lại hiện trường, sơ đồ dựng lại hiện trường do Cơ quan Điều tra hình sự (ĐTHS) Khu vực 5 Quân khu 5 lập hồi 07 giờ 30 phút và 08 giờ 35 phút ngày 17/11/2024, xác định như sau:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn tại Km số 1503+900, Quốc lộ 14 thuộc Thôn 1, xã T, huyện ĐT, tỉnh Kon Tum. Mặt đường được trải bê tông nhựa bằng phẳng rộng 10m, đường thẳng, thông thoáng. Giữa đường có vạch sơn màu vàng dạng vạch đơn, đứt nét để phân chia thành hai chiều xe chạy ngược chiều, mỗi phần đường rộng 5m. Đường có làn đường dành cho xe gắn máy và xe thô sơ, mỗi bên rộng 1,4m. Phía Tây hiện trường có 01 đường nhánh dẫn ra rẫy trồng cây cao su, đường rộng 4,3m. Lầy trụ điện phía Tây hiện trường có ký hiệu T1TC/N2/04/6 làm điểm mốc, lầy mép đường phía Tây Bắc theo hướng huyện NH đi thành phố K làm mép đường chuẩn. Hiện trường được Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Kon Tum đánh dấu bằng các vết sơn trắng.

Tại hiện trường phát hiện hai dấu vết cà không liên tục trên mặt đường. Vết thứ nhất "VC1" có chiều hướng từ Tây Nam sang Đông Bắc, kéo dài rải rác về hướng Đông Bắc 13,7m; điểm bắt đầu cách mép đường chuẩn 4,7m về hướng Tây Bắc, cách điểm mốc 18,55m về hướng Tây. Vết thứ hai "VC2" có chiều hướng từ Nam sang Bắc, kéo dài rải rác về hướng Bắc 5,3m; điểm bắt đầu cách mép đường chuẩn 1,7m về hướng Tây Bắc, cách điểm kết thúc vết thứ nhất 4m về hướng Đông.

Xe mô tô BKS 82K3-1793 nằm nghiêng bên trái ở khu vực tim đường, đầu xe hướng Nam, đuôi xe hướng Bắc; trục bánh sau xe cách mép đường chuẩn 4,2m về hướng Tây Bắc, cách điểm kết thúc "VC1" 35cm về hướng Tây Nam, phần nhô ra dài nhất của đầu xe cách tim đường 0,35m về hướng Nam.

Xe mô tô BKS 82G1-053.80 nằm nghiêng bên trái ở khu vực lề đường bên trái hướng đi thành phố K, đầu xe hướng Nam, đuôi xe hướng Bắc; trục bánh trước xe cách mép đường chuẩn 50cm, trục bánh sau xe cách mép đường chuẩn 1,35m theo hướng Đông Nam. Bánh xe trước của xe mô tô BKS 82K3-1793 nằm cách trục sau xe mô tô BKS 82G1-053.80 1,3m về hướng Tây.

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Cơ quan ĐTHS Khu vực 5 Quân khu 5 lập hồi 10 giờ 00 phút và 11 giờ 00 phút ngày 17/11/2024, thể hiện:

Xe mô tô BKS 82K3-1793, nhãn hiệu QUICKNEWWAVE, màu sơn nâu. Nắp trước tay lái và hộp đèn chiếu sáng bể vỡ hoàn toàn, hộp công tơ mét bung rời khỏi vị trí ban đầu. Giỏ xe và chắn bùn phía trước bung rời khỏi xe. Yếm xe phải, trái bể vỡ. Bánh xe trước kết nối với phuộc nhún gãy rời khỏi xe, dây

phanh phía trước bên trái đứt hoàn toàn. Lốc máy bên trái bị gãy kim loại, vỏ lốc máy bên trái bung vỡ lộ chi tiết bên trong. Ốp sườn bên trái bung rời khỏi xe. Vành xe bên trái bánh xe trước tại điểm van 28,5cm, ngược hướng chiều lăn của bánh có vết móp kim loại bám dính tạp chất màu xanh da trời kích thước (1x2)cm, lõm vào trong 0,3cm.

Xe mô tô BKS 82G1-053.80, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn xanh đen. Tay điều khiển bên trái gấp về phía sau chiều hướng chéo từ trên xuống dưới, từ trước về sau, lệch khỏi vị trí ban đầu 30cm. Mặt nạ phía trước, ốp yếm phía trước - hai bên, chắn bùn phía trước bể vỡ. Kính gương chiếu hậu bên trái gãy, bung rời khỏi xe. Khung kim loại dè chắn bùn phía trước bên phải bị gấp lệch khỏi vị trí ban đầu 5cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên. Tại vị trí mặt bên phải bánh xe trước, ngược hướng lăn của bánh xe 26cm có vết trắng xước kim loại tróc sơn màu đen - xanh da trời lộ kim loại kích thước (3x1)cm. Mặt mép ngoài vành bên phải bánh xe trước rải rác vết trắng tróc sơn màu đen, vết lớn nhất kích thước (4x0,5)cm, chiều hướng không xác định. Cụm bánh xe trước lệch về sau, chéo từ trái sang phải, mặt trái của lốp ốp sát cổ ống bô lệch về bên phải 15cm so với vị trí ban đầu.

Nội dung thu thập dữ liệu camera của nhà bà Đặng Thị Thanh H (trú tại Thôn 1, xã T, huyện ĐT, tỉnh Kon Tum) được ghi vào đĩa DVD với tên "UDYT1719.mp4", thời lượng 05 phút 48 giây, dung lượng 48,5MB; ghi nhận lại vụ tai nạn giao thông tại Km số 1503+900, Quốc lộ 14 thuộc Thôn 1, xã T, huyện ĐT, tỉnh Kon Tum.

Kết luận giám định số 493/KL-KTHS ngày 16/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum đối với 01 video được lưu với tên "UDYT1719.mp4", thời lượng 05 phút 48 giây, dung lượng 48,5MB. Kết luận: Tập tin video gửi giám định không bị cắt ghép, chỉnh sửa. Tại thời điểm 08 giờ 14 phút 48 giây đến 08 giờ 14 phút 50 giây, ngày 16/11/2024 (thời gian hiển thị trên video), quan sát thấy: Xe mô tô BKS 82G1-053.80 đang lưu thông theo hướng NH đi huyện ĐH thì va chạm với xe mô tô BKS 82K3-1793 đang lưu thông cùng chiều phía trước. Vận tốc của xe mô tô BKS 82G1-053.80 được xác định ngay trước khi xảy ra tai nạn là từ: 86,76km/h đến 93,60km/h. Không xác định được tốc độ xe mô tô BKS 82K3-1793 ngay trước khi xảy ra tai nạn.

Kết luận giám định tử thi số 90/KLGĐTT-TTPY ngày 02/12/2024 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Kon Tum, kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Thị L: Đa chấn thương.

Công văn số 2853/SGTVT-QLVT,PT&NL ngày 27/11/2024 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum thể hiện: Đường Hồ Chí Minh (QL14) tại Km 1503+900 thuộc Thôn 1, xã T, huyện ĐT, tỉnh Kon Tum là đường cấp III, đường hai chiều, ngoài khu vực đông dân cư. Đối chiếu quy định tại Điều 7 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ GTVT: Tốc độ tối đa của xe mô tô tại khu vực xảy ra tai nạn là 60km/h.

Công văn số 2853/SGTVT-QLVT,PT&NL và Công văn số 2857/SGTVT-QLVT,PT&NL, ngày 27/11/2024 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum và

thể hiện: Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum không cấp giấy phép lái xe cho A Min H; đồng thời qua tra cứu dữ liệu giấy phép lái xe từ Trang thông tin quản lý giấy phép lái xe toàn quốc của Cục Đường bộ Việt Nam thể hiện: Không tìm thấy thông tin giấy phép lái xe của A Min H và Nguyễn Thị L.

Cáo trạng số 03/CT-VKSQSKV52 ngày 07/3/2025 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 truy tố bị cáo A Min H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả, tình tiết giảm nhẹ TNHS và nhân thân bị cáo. Đề nghị HĐXX:

Về hình sự: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 54 BLHS; tuyên phạt bị cáo A Min H từ 16 tháng tù đến 20 tháng tù.

Về dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585 Bộ luật Dân sự (BLDS), ghi nhận: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 5.000.000đ và đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm; bị cáo đã bồi hoàn xong cho Bảo hiểm xã hội tỉnh Kon Tum chi phí cấp cứu bị hại số tiền 1.297.110đ; e990, BCHQS tỉnh Kon Tum không yêu cầu bị cáo hoàn trả chi phí hỗ trợ gia đình bị hại số tiền 35.300.000đ; bà Y Th không yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền 5.000.000đ bà đã bồi thường thay bị cáo; chị Y Min Th không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.297.110đ chị đã thanh toán cho Bảo hiểm xã hội tỉnh Kon Tum thay bị cáo.

Bị cáo A Min H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: e990, bà Y Th, chị Y Min Th, đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tham gia tranh luận.

Ông Lưu Văn Q cho rằng mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là cao; đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên đối đáp: đề nghị của Viện kiểm sát đã có sự cân nhắc, đánh giá khách quan, toàn diện vụ án; áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS, đề nghị mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; thể hiện tính nghiêm minh nhưng cũng đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Lưu Văn Q không có ý kiến gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được sai lầm của mình; xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan ĐTHS Khu vực 5 Quân khu 5, Điều tra viên, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sau khi thẩm tra lời khai của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng và người tham gia tố tụng khác. Qua xem xét Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường và Biên bản dựng lại hiện trường, Sơ đồ dựng lại hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện, nội dung dữ liệu camera ghi lại vụ tai nạn, Kết luận giám định nội dung dữ liệu camera, Kết luận giám định tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX xác định: Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 16/11/2024, A Min H điều khiển xe mô tô BKS 82G1-053.80 lưu thông theo hướng từ huyện ĐT đi thành phố K, khi đến Km số 1503+900 Quốc lộ 14 thuộc địa phận Thôn 1, xã T, huyện ĐT, tỉnh Kon Tum, do điều khiển xe mô tô chạy quá tốc độ quy định (khoảng từ 86,76km/h đến 93,60km/h), không chú ý tập trung quan sát và làm chủ tay lái, đã để xe mô tô do mình điều khiển tông vào phần mặt ngoài bên trái bánh xe trước và phần đầu bên trái xe mô tô 82K3-1793 do bà Nguyễn Thị L điều khiển lưu thông bên phải phía trước cùng chiều, vị trí gần tim đường, dẫn đến tai nạn. Hậu quả, bà L tử vong.

Bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ khi không có giấy phép lái xe theo quy định; không chú ý tập trung quan sát và làm chủ tay lái; chạy quá tốc độ quy định; đã vi phạm khoản 9, khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ năm 2008: *"Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định"*; *"... hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ"*; *"Người lái xe,... phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường..."* (nay là khoản 1 Điều 9; điểm g khoản 3 Điều 33; khoản 1 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024), là nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn dẫn đến hậu quả làm chết một người.

Bị hại có xu hướng chuyển hướng qua đường nhưng không có chứng cứ xác định bị hại có tín hiệu chuyển hướng sang đường hay không. HĐXX xác định lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo.

HĐXX kết luận hành vi của bị cáo A Min H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, với lỗi vô ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, gây thiệt hại tính mạng của người khác.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả của vụ án, tình tiết giảm nhẹ TNHS, nhân thân bị cáo. Bị cáo là hạ sĩ quan, chiến sĩ, đã chấp hành không nghiêm kỷ luật Quân đội về quy định không được sử dụng xe mô tô tham gia giao thông, nên cần phải xử lý nghiêm. Căn cứ khoản 1 Điều 38 BLHS, HĐXX áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Bị cáo tuổi đời còn trẻ; nhân thân tốt; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu TNHS và xin giảm nhẹ hình phạt, HĐXX áp dụng mức hình phạt phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đồng thời vẫn đảm bảo mục đích của hình phạt, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo A Min Húc là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về bồi thường thiệt hại:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 591, Điều 601 BLDS. Bị cáo A Min H phải chịu trách nhiệm bồi thường, bồi hoàn.

Gia đình bị hại đã chi phí mai táng bị hại tổng số tiền 163.000.000đ. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 5.000.000đ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, ông Lưu Văn Q không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về chi phí mai táng và khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần, nên HĐXX ghi nhận.

Bị cáo đã nhờ chị Y Min Th bồi hoàn xong cho Bảo hiểm xã hội tỉnh Kon Tum chi phí cấp cứu bị hại số tiền 1.297.110đ; chị Th không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này. e990, BCHQS tỉnh Kon Tum không yêu cầu bị cáo hoàn trả chi phí hỗ trợ gia đình bị hại số tiền 35.300.000đ. Bà Y Th không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 5.000.000đ bà đã bồi thường thay bị cáo. HĐXX ghi nhận các nội dung này.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan ĐTHS Khu vực 5 Quân khu 5 đã trả lại 01 xe mô tô BKS 82G1-053.80 và giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu là A Min H; trả lại 01 xe mô tô BKS 82K3-1793 và giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu là ông Lưu Văn Q (theo các Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 17/12/2024), là có căn cứ.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo A Min H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo A Min H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo A Min H 19 (mười chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo A Min H đã bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Thị L số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng); người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Ghi nhận bị cáo đã bồi hoàn xong cho Bảo hiểm xã hội tỉnh Kon Tum số tiền 1.297.110đ (một triệu hai trăm chín mươi bảy ngàn một trăm mười đồng).

Ghi nhận e990, BCHQS tỉnh Kon Tum không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 35.300.000đ (ba mươi lăm triệu ba trăm ngàn đồng).

Ghi nhận bà Y Th không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Ghi nhận chị Y Min Th không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.297.110đ (một triệu hai trăm chín mươi bảy ngàn một trăm mười đồng).

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo A Min H phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/3/2025) đối với bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, đương sự và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

Nơi nhận:

- VKSQS QK5;
- VKSQSKV52 QK5;
- CQĐTHSKV5 QK5;
- Cơ quan THAHS QK5;
- Phòng THAQK5;
- Bị cáo;
- Người ĐDHP của bị hại;
- Người có QLVNQLQ đến vụ án⁽⁰⁴⁾;
- Lưu: HSVA, THAHS. K14.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

1// Nguyễn Xuân Kỳ